

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ TUẤN HƯNG**
2. Ngày tháng năm sinh: 06/07/1979 ; Nam ☒ ; Nữ ☐ ;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, cụm 2, Phường Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội.
6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 55, đường Long Phú 4, KĐT Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại DD: 0913.966.388; E-mail: hung.qlkh.vass@gmail.com
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ năm 2002 đến: 31/5/2013: là giảng viên, Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Từ năm 6/2013 đến: 30/3/2015: Nghiên cứu viên, Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Viện Nghiên cứu Châu Âu, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam
Từ năm 1/4/2015 đến 23/12/2015: là Nghiên cứu viên, Trưởng Phòng QLKH Khối KHXH, Ban Quản lý Khoa học, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Từ năm 23/12/2015 đến 28/3/2019: là giảng viên Khoa Chính sách công, Học viện KHXH, Phó Trưởng Ban, Ban Quản lý khoa học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Từ 28/3/2019 đến nay: Là giảng viên khoa Chính sách công, Học viện KHXH; Phó viện trưởng Viện nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện trưởng ; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Ban, Phó Viện trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Khoa học xã hội, Viện Nghiên cứu Phát triển Bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: số 1 Liễu Giai, Quận Ba Đình và 477 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024.22423047

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Trung Vương, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. (Có xác nhận kèm theo)

8. Đã nghỉ hưu từ thángnămNơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

9. Trình độ đào tạo:

Trình độ đại học:

- **Đại học 1:** Được cấp bằng ĐH ngày 9/7/2001, ngành: Quản lý xã hội

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, VN.

- **Đại học 2:** Được cấp bằng ĐH ngày 6/4/2005, ngành: Luật học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- **Đại học 3:** Được cấp chứng nhận tương đương ĐH ngày 17/4/2002, ngành: Triết học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, VN.

Trình độ Thạc sỹ:

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 3 năm 2006, ngành: Triết học

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc Gia Hà Nội, VN.

Trình độ Tiến sĩ:

- Được cấp bằng TS ngày 24/7/2015, ngành: **Kinh tế**, chuyên ngành: **Quản lý kinh tế**

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXHVN.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng . năm ...ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản lý kinh tế và sở hữu trí tuệ
- Chính sách công

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 10 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 đề tài NCKH cấp cơ sở; 02 Đề tài NCKH cấp Bộ, 01 Đề tài NCKH Cấp Nhà nước;
- Đã công bố 32 bài báo khoa học, trong đó 06 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản: 03 sách, trong đó 03 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng: Giấy khen của Hiệu trưởng Trường ĐHKHXHNV năm học 2003-2004.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tôi tự nhận thấy mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo: giảng viên đại học

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 18 năm. (Từ năm 2002 đến nay)

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2004-2005				01=25 giờ	165 giờ		165 / 180 /168
2	2005-2006				01= 25 giờ	165 giờ		165 / 180 /168
3	2016 -2017			03			120 x 2	240 / 450 / 54
3 năm học cuối								
4	2017 -2018		01	03 x70 giờ			150 x 2	300 / 525 / 54
5	2018-2019		01	03 x70 giờ			90 x 2	180 / 305/ 54
6	2019 -2020	01	01	01 x70 giờ		75 giờ	60 x 2	195 / 330 / 54

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh (English)

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: Đáp ứng theo điểm a, khoản 5 và khoản 6, Điều 2 của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ ngày 31/8/2018

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Khung Châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Thanh Hải		Học viên cao học	Chính		23/3-30/8 /2017	Học viện KHXH	14/11/2017; (số Quyết định 6921)
2	Nguyễn Nhật Anh		Học viên cao học	Chính		23/3-30/8 /2017	Học viện KHXH	14/11/2017; (số Quyết định 6921)
3	Nguyễn Anh Tuấn		Học viên cao học	Chính		21/9/2017 đến 21/3/2018	Học viện KHXH	18/6/2018 (Số Quyết định 3139)
4	Nguyễn Thị Bích Vân		Học viên cao học	Chính		21/9/2017 đến 21/3/2018	Học viện KHXH	16/11/2018; (số Quyết định 6102)
5	Tổng Mạnh Hùng		Học viên cao học	Chính		22/2/2018 đến 22/8/2018	Học viện KHXH	16/11/2018 (số Quyết định 6102)
6	Phạm Lệ Thúy		Học viên cao học	Chính		22/2/2018 đến 22/8/2018	Học viện KHXH	16/11/2018 (số Quyết định 6114)
7	Nguyễn Thị Hồng Đào		Học viên cao học	Chính		15/8/2018 đến 27/2/2019	Học viện KHXH	11/6/2019 (số Quyết định 2811)

8	Hà Thị Kim Liên		Học viên cao học	Chính		27/8/2018 đến 15/3/2019	Học viện KHXH	11/6/2019 (số Quyết định 2810)
9	Nguyễn Thị Thanh Tú		Học viên cao học	Chính		16/7/2018 đến 22/2/2019	Học viện KHXH	11/6/2019 (số Quyết định 2811)
10	Trần Duy Dương		Học viên cao học	Chính		19/2/2019 đến 19/8/2019	Học viện KHXH	11/11/2019 (số Quyết định 5516)

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Xây dựng và phát triển thương hiệu chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam	Sách chuyên khảo	NXB Chính trị Quốc gia năm 2015 ISBN: 978-604-57-2022-6	01	TS. Vũ Tuấn Hưng	17-304	Xác nhận số 1027/XHNV-ĐT của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN Ngày 19/6/2020
2	Phân tích Chính sách công: Chia khóa thành công cho nhà lãnh đạo, quản lý	Sách chuyên khảo	NXB Lao động ISBN: 978-604-9943-15-7	01	TS. Vũ Tuấn Hưng	1-178	Xác nhận số 1027/XHNV-ĐT của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN Ngày 19/6/2020
3	Đánh thức tiềm năng tài sản trí tuệ địa phương nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững	Sách chuyên khảo	NXB Lao động ISBN: 978-604-9929-97-7	01	TS. Vũ Tuấn Hưng	1-190	Xác nhận số 1027/XHNV-ĐT của Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN Ngày 19/6/2020

Ghi chú: Các sách chuyên khảo trên đều được xuất bản sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Cơ sở của công tác lập kế hoạch trong quản lý (Nghiên cứu trường hợp xã Đồng Quang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)	Chủ nhiệm	Cấp Trường ĐHKHXH&NV (Cấp cơ sở) Mã số: T2004 - 26	12 tháng (4/2004 - 5/2005)	16/8/2005 Xếp loại: Tốt
2	Nhận xét và đánh giá về tính khoa học của Luật Sở hữu trí tuệ 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Sở hữu trí tuệ ở Việt Nam hiện nay	Chủ nhiệm	Cấp Đại học Quốc gia (Cấp Bộ) Mã số: QX.2007 - 16	12 tháng (1/2008 - 1/2009)	19/10/2011 Xếp loại: Khá
3	Vai trò của Sở hữu trí tuệ trong phát triển nông nghiệp bền vững của EU	Chủ nhiệm	Cấp Viện NC Châu Âu (Cấp cơ sở) Mã số: Số 23/HĐKH-CA	12 tháng (1/2014 - 12/2014)	09/12/2014 Xếp loại: Xuất sắc
4	Các mô hình bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở Châu Âu và khả năng ứng dụng ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Cấp Viện NC Châu Âu (Cấp cơ sở) Mã số: Số 16/HĐKH-CA	12 tháng (1/2015 - 12/2015)	08/12/2015 Xếp loại: Xuất sắc
5	Đánh giá kết quả hai năm triển khai chương trình KH&CN quốc gia “Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế”	Thư kí khoa học, Thành viên Chính	Cấp Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam (Cấp Bộ) Mã số: TN18/NV01	8/2018-3/2019	14/08/2019 Xếp loại: Khá
6	Bảo tồn và phát triển tài sản trí tuệ vùng Tây Nguyên trong bối cảnh hội nhập quốc tế mới	Chủ nhiệm	Cấp Nhà Nước (Thuộc chương trình Tây Nguyên 2016-2020). Mã số: TN17/X04	24 tháng (8/2017 - 8/2019)	13/6/2020 Xếp loại: Đạt

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Bài tạp chí quốc tế (Sau khi bảo vệ tiến sỹ)								
1	The effect of corporate social responsibility on performance in Nam Dinh seafood enterprises	04	Tác giả chính First Author	Management Science Letters	Scopus (xếp hạng Q2)		Volume 10 Issue 1 Pages 1 - 264 (2020) 175–182	2019
2	The impact of transformational leadership on promoting academic research in higher educational system in Vietnam	03	Tác giả chính First Author	Management Science Letters	Scopus (xếp hạng Q2)		Volume 10 Issue 3 Pages 497 - 720 (2020)	2019
3	Relationship between supply chain activities in Vietnamese retail business enterprises	05	Tác giả chính First Author	Uncertain Supply Chain Management	Scopus (Xếp hạng Q3)		8 (2020) 321–330	2019
4	Factors affecting offshore fishing households' income in southern central coast of Vietnam	05	Tác giả Author	Management Science Letters	Scopus Xếp hạng Q2		Volume 10 Issue 6 Pages 1161 - 1400 (2020)	2019
5	Situation of	02	Tác giả	Case Studies	Impact Factor		Volume 9,	2020

	Transaction Costs in Export in Vietnam		Author	Journal ISSN (2305-509X)	3.582		Issue 3– March-2020	
6	The Impact of Intellectual Property on Performance of Enterprises in Vietnam	01	Tác giả chính First Author	Case Studies Journal ISSN (2305-509X)	Impact Factor 3.582		Volume 9, Issue 4– April-2020	2020
Bài tạp chí trong nước (Trước khi bảo vệ Luận án tiến sỹ)								
1	Nước Pháp và diễn đàn hợp tác Á – Âu	02	Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên Cứu Châu Âu ISSN:0868-3581			số 3 (57) 2004 Tr 132-142	2004
2	8 bước trong bảo vệ bí mật kinh doanh	01	Tác giả	Tạp chí Nha Quản lý. Số 43 (1/2007)			Số 43 (1/2007) Tr 41-42	2007
3	Quản lý thành công qua giao tiếp	01	Tác giả	Tạp chí Nha Quản lý. Số 46 (4/2007)			Số 46 (4/2007) Tr 32-33	2007
4	Mô hình quản lý thương hiệu là chỉ dẫn địa lý của Châu Âu. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên Cứu Châu Âu ISSN:0868-3581			số 5 (152) 2013 30-39	2013
5	Cơ chế bảo hộ chỉ dẫn địa lý – Những vấn đề đặt ra cho Việt Nam	01	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0886.7120			Số 9/2013 (545) 50-52	2013
6	Nhìn lại quan hệ Việt Nam – Vương Quốc Anh về giáo dục, đào tạo trong những năm qua và triển vọng trong thời gian tới	02	Đồng tác giả	Tạp chí Nghiên Cứu Châu Âu ISSN:0868-3581			số 5 (164) 2014 72-78	2014

7	Nước mắm Phú Quốc: Bài học cho sự phát triển bền vững	01	Tác giả	Tạp chí <i>Biển Việt Nam</i> (số 07/2014)			(số 07/2014) Tr30-31	2014
8	Kinh nghiệm bảo hộ chỉ dẫn địa lý trên thế giới	01	Tác giả	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 0886.7120			Số 23 (583) 12/2014 50-52	2014
9	Bảo hộ thương hiệu là chỉ dẫn địa lý ở Thái Lan và những gợi mở cho Việt Nam	02	Đồng tác giả	Tạp chí <i>Doanh nghiệp – Doanh nhân và Thương hiệu</i> . ISSN: 0866-0835			(số 08 4+5/2014) Tr32-33	2014
10	Xây dựng và phát triển thương hiệu chỉ dẫn địa lý của Cộng hòa Pháp	01	Tác giả	Tạp chí <i>Nghiên cứu Châu Âu</i> ISSN:0868-3581			số 10 (169) 2014 73-81	2014
11	Xây dựng và phát triển thương hiệu chỉ dẫn địa lý của Trung Quốc. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc ISSN: 0868.3670			Số 12 (160) 2014 49-54	2014
Bài tạp chí trong nước (Sau khi bảo vệ luận án Tiến sỹ)								
12	Xây dựng và phát triển thương hiệu chỉ dẫn địa lý của Mỹ: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	01	Tác giả	Tạp chí <i>Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới</i> ISSN: 0868.2984			(số 3.(230) 6/2015 03-10	2015
13	Bài kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Khía cạnh sở hữu trí tuệ trong hợp tác khoa học và công nghệ với các nước SNG: Cơ hội, thách thức và triển vọng”	01	Tác giả	NXB Khoa học Xã hội Đăng kí xuất bản: 2673-2015 /CXBIPH/01 - 162/KHXXH			Sổ quyết định xuất bản: 564/QĐ-NXB KHXXH ngày 18/9/2015	2015

14	Phát triển bền vững kinh tế - xã hội nông thôn qua bảo hộ chỉ dẫn địa lý	20	Đồng tác giả	Phát triển bền vững Vùng ISSN: 2354-0729			Quyển 6, Số 1 (3/2016) 20-24	2016
15	Khía cạnh sở hữu trí tuệ trong TPP: Cơ hội và thách thức trong hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia thành viên	01	Tác giả	Tạp chí <i>Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới</i> ISSN: 0868.2984			số 12 (248) 12/2016 67-72	2016
16	Đề xuất mô hình quản lý thương hiệu chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm nông sản đặc sản Việt Nam trong hội nhập nhằm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XII của Đảng	01	Tác giả	NXB Lý luận Chính trị Số đăng ký xuất bản: 3947-2016/CXBIPH/02-43/LLCT, ngày 11/11/2016 ISBN: 978-604-901-716-2			Quyết định xuất bản số 478/QĐ-NXBLLCT, ngày 9/12/2016	2016
17	Bảo hộ thương hiệu chỉ dẫn địa lý ở Ấn Độ và gợi ý chính sách cho Việt Nam	01	Tác giả	Tạp chí <i>Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới</i> ISSN: 0868.2984			(số 2 (238) 2/2016 31-36	2016
18	Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ - một thể chế quản trị căn cốt cho xây dựng và phát triển thành phố thông minh.	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN:0866.7489			Số 3 (466) 3/2017 26-30	2017
19	Giá trị của tri thức truyền thống các dân tộc thiểu số vùng Tây	01	Tác giả	Tạp chí Khoa học xã hội ISSN:1013-4328			Số 1 (110) /2017 Tr 77-82	2017

	Nguyễn						
20	Hướng tiếp cận trong nghiên cứu năng lực cạnh tranh doanh nghiệp dệt may Việt Nam	03	Đồng tác giả	Tạp chí NC Ấn Độ và Châu Á		Số 7 (80) Tháng 7/2019 70-78	2019
21	Phát triển kinh tế du lịch gắn với được liệu nhằm phát triển bền vững ở Hà Giang hiện nay	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN:0866.7489		Số 12 (499) 12/2019 82-91	2019
22	Giải pháp phát triển tài sản trí tuệ là chỉ dẫn địa lý của Việt Nam trong thực thi EVFTA và bối cảnh hội nhập quốc tế mới	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN:0868-3581		Số 9 (228) 2019 63-79	2019
23	Bảo tồn, phát triển tài sản trí tuệ là tri thức truyền thống, kinh nghiệm của Hoa Kỳ và bài học cho Tây Nguyên	01	Tác giả	NXB Lao Động Số đăng ký xuất bản: 1058-2020/CXBIPH/02-60/LĐ. ISBN: 978-604-9945-13-7		Quyết định xuất bản số 329/QĐ-NXBLĐ, ngày 31/03/2020	2020
24	Khai thác tài sản trí tuệ địa phương ở Nhật Bản và gợi ý kinh nghiệm phát triển kinh tế địa phương bền vững	01	Tác giả	NXB Lao Động Số đăng ký xuất bản: 1058-2020/CXBIPH/02-60/LĐ. ISBN: 978-604-9945-13-7		Quyết định xuất bản số 329/QĐ-NXBLĐ, ngày 31/03/2020	2020
25	Thực trạng và giải pháp quản lý nhà nước về tài sản trí tuệ vùng Tây Nguyên	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên cứu kinh tế ISSN:0866.7489		Số 4 (503) 04/2020 80-90	2020

	trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay						
26	Phát triển kinh tế đêm ở Châu Âu và gợi mở cho Việt Nam	01	Tác giả	Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu ISSN:0868-3581		Số 3 (234) 2020 27-34	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **06 bài (liệt kê phần đầu trong bảng trên)**

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
...				

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

TS. Vũ Tuấn Hưng